

# VÌ NÀNG KHÔNG CHỊU THỨC NHẬT NGUYỆT BUỒN NHƯ NHAU

(Tự Truyện)

## Chương 5.

**\*/ Dalat, thứ Hai ngày 7/4/1975**

Tôi mang một khối tâm bệnh để héo hắt lần mòn đời sống. Tại đây, trong gia đình anh, tôi có đầy đủ... Vậy mà sao cứ mãi nghĩ ngợi? Hay là suốt đời chỉ khổ khi suốt đời tôi vẫn là con người đi tìm hạnh phúc trong lao đao khó nhọc?

Hạnh phúc đang nằm trong tay (nếu cho rằng đó là “hạnh phúc”) chính là những sáng ăn mặc gọn ghẽ, đi lục lạo khắp các khu vườn hoang (có những căn biệt thự rất đẹp) kiếm từng bó hoa dại về cắm trong phòng; những giờ phút tự do kéo violon, tiếng đàn vang xa tận núi đồi hoang vắng; những khi đọc sách, viết lách, nghĩ ngợi hoặc nằm dài bất động sưởi nắng trên bãi cỏ... Hạnh phúc như thế, sao tôi lại chẳng bằng lòng?

Hôm nay kể chuyện Les Misérables của Victor Hugo cho lũ trẻ nghe. Lạ lùng quá khi vẫn thấy chật hẹp tâm hồn sao ấy. Tôi thích đám con anh, nhưng lại nghe sợ hãi trước người đàn bà như sợ một con rắn không biết lúc nào nó mổ vào mình.

Buổi chiều, nhớ Sài Gòn đến dại cả tim. Hình như tôi không còn yêu anh nữa? Nhưng, sao trong lòng vẫn chỉ là nỗi đờn đau chất ngất? Lắm khi mỉm cười tự nghĩ cuộc sống tay ba này giống như cuộc chiến tranh Nam Bắc VN. Người đàn bà có lối đánh du kích, lẻ tẻ nhưng thật hiệu quả, làm nao lòng đối phương không ít. Thái độ bà bình thản nhưng đầy dòm ngó, đe dọa, làm tôi sợ hãi.

Tôi phải ra đi khỏi ngôi nhà này, đành lòng mất anh vậy. Thời gian trôi, sẽ làm lắng đọng tất cả mọi sự.

Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ là nỗi buồn chết người.

**\*/** Buổi chiều sắp tàn, anh Triệu Trung Tiên, một pianiste người Trung Hoa (bạn của tôi và anh đạo trước) tìm đến thăm gia đình anh.

Trong cuộc trò chuyện với người bạn cũ, nhìn sang anh, thốt nhiên trong đầu tôi, cái ý nghĩ “sẽ không ngủ chung phòng cùng anh ban đêm nữa” lóe lên trong óc khiến tôi buồn não nuột.

**-10:00 đêm.**

Tới phiên anh ngủ lại phòng tôi nhưng tôi lại không có ý muốn nằm cạnh, cứ ngồi nơi chiếc bàn nhỏ, nhìn ra đồi núi âm u, liên miên viết những giòng nhật ký.

Một đêm vô cùng phiền muộn. Giữa hai chúng tôi là sự lạnh nhạt kỳ lạ. Anh tra gặng tôi đi đâu sáng nay? Tôi kể rằng ra phố tìm Cao Quang Hải –em trai Ngô- để biết tin tức Sài Gòn (gia đình Hải có những chiếc xe hàng chở rau cải chạy đường Dalat-Sài Gòn), nhưng không gặp.

Anh nổi giận thật sự:

“Bây giờ em thỏa mãn rồi chứ? Em là người con gái duy nhất trong đời anh đã làm cho anh đau khổ được và tỏ rõ nỗi đau khổ ấy với em. Nhưng mà từ ngày mai thì em sẽ biết hậu quả việc làm của em. Anh thẳng thắn từ bỏ em kể từ giờ phút này, không xem em là vợ nữa.”

Và anh rời phòng lúc 2 giờ sáng, để mặc tôi bứt rứt vô cùng cái tâm trạng tù ngục.

Loay hoay đau khổ đến không biết phải làm gì cho đúng, tôi mở cửa bước ra vườn, đến ngồi trên chiếc ghế đá. Trời Dalat lạnh căm. Con đường Nguyễn Hoàng tịch liêu vắng lặng. Xa xa, từ các ngôi vườn hoang vắng lên tiếng côn trùng rên rĩ. Tôi vẫn chẳng nghe chút nào sợ hãi, cứ vậy, ngồi yên mà suy nghĩ. Một làn sương nhỏ bám nhanh trên tóc. Trọn khối lòng tái tê giá rét. Câu nhật ký ở Nha Trang quay cuồng trong óc, rõ ràng từng chữ:

*“Suốt 17 năm và còn kéo dài cho đến trọn đời, anh sẽ còn bị chi phối mãnh liệt bởi người đàn bà. Và tôi biết làm gì khi chỉ mỗi anh là người duy nhất giúp đỡ được tôi trên bước chông gai, mà anh thì đã là một kẻ bại trận bị tước hết khí giới từ 17 năm rồi.*

*Không hẳn sợ, nhưng từ bây giờ, có lẽ tôi nhận biết tôi không phải là người đối đầu xứng đáng trong cái định mệnh tay ba này. Anh viết đúng, ngay từ khi nhập canh bài tình ái, hai chúng tôi đã là hai kẻ thua. Nhưng phải viết đúng hơn, trong cuộc chơi tay ba, chỉ duy nhất một mình tôi mới là kẻ phải thua, còn anh và người vợ chỉ là một xáo trộn, rồi đâu cũng sẽ lại vào đấy...”*

Ngày nay, điều ấy thật đã được chứng minh thực sự. Sự “đâu vào đấy” đang bắt đầu và sẽ còn tồn tại.

Chỉ tôi mới là kẻ phải ra đi. Cái ý nghĩ ra đi càng mãnh liệt hơn khi nhìn rõ hạnh phúc thuận thảo trong gia đình anh kể từ ngày về đây, nhất là nhận thấy tình yêu của anh đã hết. (Có lẽ tôi lầm với điều sau, nhưng dẫu sao cũng phải thông minh mà biết, không bao giờ tôi còn có được anh tuyệt đối dịu dàng như thời gian 6 tháng vừa qua.)

Từ đêm nay, sau 4 ngày về ngủ lại trong căn biệt thự xinh đẹp này, tôi và anh CHẤM DỨT HẸN việc ngủ chung phòng với nhau.

**\*/ Dalat, thứ Ba ngày 8/4/1975**

Ra phố tìm đến nhà anh Triệu Trung Tiên, để rồi tại đây, tôi sống lại được cái tâm trạng thanh cao giữa một rừng nhạc classique thân yêu thời tuổi nhỏ. Hình ảnh anh và nỗi đau đớn như lùi xa vào dĩ vãng. Tôi muốn ĐỪNG trở về, đừng bao giờ trở về ngôi nhà anh nữa.

Nhưng, biết làm sao khi ngoài con đường về nhà anh, tôi chẳng còn con đường nào nữa để đi trong đêm tối bơ vơ?

Buổi chiều thả bộ về Nguyễn Hoàng, bầu trời u ám buồn tênh và cả tâm hồn cũng buồn tênh không kém. Ngang qua nghĩa địa Mã Thánh, tôi ghé vào, thờ thần đọc những cái tên người chết trên đầu các bia mộ. Lòng không chút sợ hãi, dù rằng ngay trên con đường hun hút khi ấy, chẳng thấy bóng kẻ nào khác. Đến một cao điểm của sự đau khổ, có lẽ ma quỷ trở nên gần gũi hơn con người trong ý nghĩ tôi.

Đém bước chân trở về trên suốt quãng đường dài bằng cái điệp khúc lảm nhảm hoài nơi miệng: “Phải can đảm chấp nhận định mệnh!”, có lúc tôi tự cười nghĩ rằng mình chẳng khác nào một con điên!

**\*/ Dalat, thứ Tư ngày 9/4/1975**

Anh vào hỏi tôi có ngủ được không? Tôi đáp không, và đúng vậy, suốt đêm đau đớn thật nhiều theo trạng thái bí tiểu.

Có một điều đáng lưu ý là từ đêm qua, tôi bắt đầu mang ý nghĩ rằng, “thân xác anh cũng tầm thường lắm thay nên sự việc anh ngủ với người đàn bà đã không còn làm tê nhối dữ dội trái tim tôi nữa”. Lòng tự nguyện, từ nay nên quên dần những thói quen ngày cũ.

**2: 00 trưa.**

Tâm tư đúng là bệnh hoạn, liên miên thay đổi! Ban trưa không thấy tôi ăn cơm, người đàn bà lên phòng thăm hỏi đã khiến lòng tôi âm lại chút ít theo ý nghĩ “Chỉ tại mình điên, còn thật thì bà không đến nỗi nào kinh khủng lắm.”

Buổi chiều lại khác.

Khi người đàn bà từ phố trở về với một đám vũ nữ Duy Tân, trong câu chuyện ngắn có tôi tham dự vài phút, tôi hỏi:

“Các chị đang ở đâu?”

Chị Hồng đáp:

“12 Phạm Phú Quốc”.

Người đàn bà tiếp lời ngay:

“Cái nhà mà ông Phạm Hùng ngày trước đã ngủ với cô Thu Vân đó thôi!”

Trong tiếng nói rõ ràng có một sắc thái khiêu khích thật sự khiến cả con người tôi bỗng dưng lạnh toát. Tôi bỏ lên phòng, trong tim vẫn còn cảm giác ghê sợ, tự biết rằng “Chỉ là giai đoạn bắt buộc, còn thì không bao giờ người đàn bà mang ý nghĩ buông tha cho tôi.”

Gặp anh ngay đầu thang gác, nói sơ cho anh nghe câu chuyện nhỏ này với một chút níu kéo an ủi, thì anh gạt phắt đi trong luận điệu bệnh vực người vợ.

Tôi sửng sờ nhìn ra sự thật. Câu nói đêm nào đầu tiên bôn tẩu với nhau trở về rõ nét trong óc: “*Em chỉ xin anh một điều là đừng bao giờ tạo cho em cái mặc cảm bơ vơ em vẫn có từ bé...*” Bây giờ, mặc cảm ấy đang hiện hữu dày đặc, càng nhiều hơn khi nghe xong câu nói thốt ra từ chính miệng anh:

“Anh tin rằng bà ấy không đến nỗi nào như em nghĩ.”

Trong lúc anh bỏ đi xuống nhà thì tôi vẫn đứng yên tại chỗ nơi cầu thang dẫn vào phòng mình, xòe bàn tay trái nhìn vào trong đó. Cái ligne de coeur có nhiều lần cắt ngang chi chít. Từ đầu mỗi ngón cho đến cả lòng xanh xao gầy guộc đều chỉ là màu “trắng”. Cái điểm “trắng” này mới thật chính là nét đặc sắc trong cuộc tình, không dưng một lúc nào bất ngờ tôi chợt nhận ra!

#### **\*/ Dalat, thứ Năm ngày 10/4/1975**

Về đây đã được một tuần mà lâu bằng 8 tháng. Thật kinh khiếp khi ngày giờ trôi qua quá chậm. Tôi chỉ mang trong lòng độc nhất một ý muốn ra đi. Mỗi sáng thức dậy, ý muốn này càng thêm mạnh mẽ. Tôi tự vỗ về, phải ra đi, ra đi bằng mọi giá, cho dù cần đánh đổi nửa phần đời còn lại, cũng mặc!

Không ăn gì từ ba ngày nay, tôi giam mình trong phòng kín, điên cuồng quay quắt. Điều này gây khó chịu cho mọi người, còn anh thì lại bảo rằng tôi ngoan cố.

Tôi vẫn lặng im tuyệt đối trước những lời phiến trách. Đã đến lúc tôi không còn nghe cần thiết bất cứ ai khác chung quanh. Nỗi đau rộng lớn quá khiến tôi thấy mình ngợp thở mỗi khi phải từ bỏ căn phòng cô quạnh để va chạm với thế giới con người trong những xã giao bắt buộc. Trái tim đang bị thương trầm trọng, còn gì ghê gớm nữa đâu để phải nghĩ ngợi đắn đo?

#### **\*/ Dalat, thứ Sáu ngày 11/4/1975**

Vẫn buồn và suy nghĩ.

Lạ thật khi tôi đâm sợ hãi anh nhiều hơn sợ hãi người đàn bà. Ban ngày chỉ nghe hay nhìn anh là tôi đủ rùng mình mà chẳng hiểu tại sao? Bệnh hoạn quá! Có khi hai ngày tôi chẳng hề giáp mặt anh, tự nghĩ mình phải ra đi thì mới mong tìm lại cho tâm tư chút nào bình thản

Chán và buồn tột cùng. Mỗi ngày chìm sâu hơn trong nỗi cô đơn, tôi càng rũ rượi tuyệt vọng trong ý muốn thoát đi.

Tình hình chiến sự thật căng, đem cho tôi hy vọng trở lại. Xuân Lộc đang giao tranh dữ dội với lính Cộng Sản. Tân An cũng giống như thế. Phía Giải Phóng quân muốn cô lập Sài Gòn để đồng loạt tấn công và chiếm cứ. Tôi cũng mong vậy, miễn là tránh hết bom đạn phân ly cho dân chúng khắp nơi.

Ý nghĩ ra đi càng thêm thôi thúc. Tôi sẽ quay về trên con đường định mệnh của riêng tôi mà không có anh hiện hữu. Anh, người đàn ông đã đem cho tôi hạnh phúc vô cùng và cũng vô cùng làm tôi đau khổ. Biết rằng một lần bỏ đi là muôn đời mất mát, nhưng đành vậy, tôi không còn cách chọn lựa nào hơn.

□

## Chương 6.

### **\*/ Dalat, thứ Tư 16/4/1975**

Mưa và mưa cả ngày, thật buồn!

Đã 13 hôm rồi chúng tôi mất nhau và suốt cuộc đời về sau, cả hai sẽ còn mất đi mãi mãi những gì từng xây đắp. Cho đến tận bây giờ, tôi không hiểu tại sao lại mất nhau dễ dàng như vậy? Nhưng đây đúng là một sự thật. Tình yêu trong tim vẫn còn đây, nhưng hằng lúc, hằng lúc, tôi tự nhắc nhở mình “*đã chấm dứt rồi mọi sự!*”

Mệt mỏi quá trong những ngày qua mà vẫn phải cố gắng chống đỡ; vì vậy trưa hôm nay nghe lạnh và đau đớn toàn thân.

Lạy Mẹ Maria, xin đừng đem bệnh hoạn đến cho con trong lúc này, xin giúp con can đảm và có sức mạnh để lướt qua bao nỗi khó khăn hiện tại.

Đêm, trở về phòng, tôi không thể tự chủ được nữa, nước mắt tuôn rơi và nỗi đau đớn xô ập đến. Anh đúng thật là kẻ tàn nhẫn, nhưng anh cũng đã tỏ ra dịu dàng lắm thay trong 6 tháng qua. Nông nổi chỉ tại tôi! Có điều, không bao giờ tôi hối tiếc những gì đã xảy. Trong hành vi, tôi phạm lỗi theo sự kiện thường một mình đi bộ ra phố làm cho anh tủi nhục trước mặt vợ con (như lời anh nói), nhưng trong tâm ý, thật quả tôi không mang chút dối gian nào.

Anh đã không cho tôi cơ hội giải thích. Cái ý nghĩ “*Em thuộc mẫu người khi đã nắm trong tay điều gì ưa thích tìm kiếm thì lại hủy diệt ngay một cách tàn nhẫn*” hiện hữu trong óc anh như một nẹp chắn đã là đầu mối cho mọi tan vỡ. Cái quyết đoán rằng tôi “*phản bội, đã ngã vào tay một người đàn ông khác*” mà một lần trước mặt vợ con tại đây, anh thốt ra, cũng là nguyên nhân làm vỡ nát tấm tình tôi.

Thương cho anh hay cho tôi khi từ nay chúng tôi mất nhau vĩnh viễn? Định mệnh đã đến hồi khép cửa thì đành chịu vậy.

Phần người đàn bà lại tỏ ra thân thiện và hài lòng trước sự suy sụp không cách gì níu kéo. Bây giờ điều ấy với tôi cũng không còn đáng nói. Có đáng chăng là tôi sáng suốt nhìn ra rất rõ: “*Anh đang tàn nhẫn và nông nổi để trôi tuột khỏi tay một tình yêu và đam mê tuyệt diệu*”; nhưng vẫn không thể nào còn cơ hội nói lên nhận định này với anh.

**\*/ Dalat, thứ Năm 17/4/1975**

*“Một người là người bởi những gì im lặng hơn là nói”.* (Albert Camus).

Tôi rất thích câu này và từ nay, sự yên lặng là nỗi an ủi gần nhất của tôi.

Tất cả mọi thì giờ riêng chỉ dành cho những quyển sách, các người bạn trung thành vẫn không bỏ rơi tôi trên nhiều chặng chông gai định mệnh. Tôi cố gắng chôi bỏ cá chất trầm mặc để hòa mình vào đời sống khó khăn hiện tại. Dầu vậy, không thể tự dối, có những giây phút, nỗi buồn dâng cao đến dày vò trái tim bệnh hoạn, tôi đã không kềm được những giọt nước mắt ứa tràn trên gối, lại ngất đi, lại tỉnh dậy cầu nguyện Mẹ Maria ban cho nghị lực.

**\*/ Dalat, thứ Sáu 18/4/1975**

*Từ đây ta có vì sao sáng*

*Thấp giữa hồn ta những đấng cay.*

Mùa trăng lại đến. Nhiều đêm mở toang cửa sổ mặc cho gió lạnh quạt vào, tôi đứng nhìn say mê luông sáng màu bạc chan hòa đồi núi để thấy lòng lắng dịu trước biết bao bề bàng hiện tại. Những buổi thật sớm, tôi cũng mở toang cửa sổ đợi chờ từng tia nắng bé. Khi ấy, nghe yêu Dalat đến ngợp. Yêu xiết bao khung trời lạnh lẽo một thời tuổi nhỏ tôi từng vẽ vờ mơ ước. Yêu thật nhiều vùng đất nên thơ mỗi ngày vẫn chứng kiến nỗi tan nát của lòng tôi.

Trong phút giây thoáng chốc của từng buổi sáng hy vọng, tôi tưởng như chiến tranh không hề hiện diện. Trái tim nghệ sĩ bùng lên cảm xúc. Và tôi biết rằng mình đang sẵn sàng trong một sự bắt đầu tất cả. “Cái bắt đầu của ngày hôm nay TIẾP NÓI LIỀN theo sau những kết thúc của ngày hôm qua.”

**\*/ Dalat, thứ Bảy 19/4/1975**

Buổi sáng đi học tập lớp chính trị Cộng Sản trong ấp cùng Vân Bích, đứa con gái lớn 17 tuổi của anh, tôi mặc áo dài màu tím than. Một lúc soi gương nhìn đôi mắt buồn thăm thăm trên tấm thân hình gầy quá, tôi thốt xúc động nhớ lại những ngày còn đi học, những ngày còn đi dạy và những ngày còn sống đời phiêu bạt gypsy!

**\*/ Dalat, Chủ nhật 20/4/1975**

**3:00 sáng.**

Lúc nào cũng buồn!

Ngồi nhìn quanh quất căn phòng trang hoàng y hệt những căn trong thời cô độc cũ, cũng tranh cũng sách, cũng cây đàn và giá nhạc... vậy mà sao trong vũng không gian chật hẹp này, chỉ thấy phủ đầy một nỗi quạnh hiu đến rợn?

*“Je ne suis jamais seule avec ma solitude”.*

(Tôi không bao giờ cô đơn với nỗi cô đơn của tôi.)

Dẫu biết vậy mà vẫn không thể có đủ nghị lực để lướt qua chính nỗi cô đơn ấy. Tâm trí cứ mãi nghĩ ngợi đến anh và những đau đớn nóng sốt vừa mới xảy ra.

Thượng Đế đọa đày khiến một đời tôi thăng trầm nước mắt. Trong 5 tháng làm vợ anh, tôi đã có hạnh phúc thật, dù cái hạnh phúc này phải mua bằng một giá rất đắt. Thế rồi, tất cả tan thành hư ảo để, lắm khi tôi tự hỏi, có phải tôi sinh ra đời để chỉ đợi chờ những nỗi lao đao đưa đến? Hay có phải, cho đến chết, tôi vẫn không thể tìm ra một lần hạnh phúc bình yên?

*“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung*

*Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng!”*

Câu thơ Hồ Xuân Hương trở đi trở lại trong đầu như một cái cười giễu cợt trên tấm lòng thật nhiều giá rét.

Ôi, mặc! Cuộc sống cô đơn không phải là không thú vị. Điểm kiêu hãnh chính là sự yên lặng (như Camus nói) mà không phản đối hay chối từ theo những tội lỗi tôi KHÔNG thực sự làm ra. Lại nữa, thân xác có phải là điều quan trọng chẳng với một tâm hồn chỉ cuu mang đầy các ý nghĩ say mê hướng thượng? Tôi thương hại sự tầm thường này sinh từ lòng ghen của người đàn bà đã đành, cũng thương hại cả anh –con người được tôi đánh đổi bằng tất cả tự do tuổi trẻ- trong những đồ vỡ tan nát ngày hôm nay.

#### **\*/ Dalat, thứ Hai 21/4/1975**

Trọn đêm qua không ngủ giấc nào, chỉ nằm yên lắng nghe tiếng gió hú.

Tôi phải viết chút ít về nơi cư ngụ hiện tại của mình.

Thoạt tiên khi mới đến đây, anh đề nghị tôi lưu lại trong phòng giữa trên lầu, cạnh phòng người đàn bà, nhưng tôi từ chối, chỉ nhận căn nhỏ nhất phía bên trái, có cánh cửa sổ hình tròn nhìn ra đường cái, dành lại căn giữa lớn hơn cho bốn đứa con anh.

Tan vỡ xảy ra, tôi xin dọn hẳn xuống đây, chu vi độ 24 thước vuông, giáp mặt núi đồi, loại phòng dành riêng cho bồi bếp trong các biệt thự xây theo kiểu Pháp.

Biệt lập và xa cách hẳn cùng ngôi nhà chính, trong căn phòng ám khói nhiều năm không tô quét, cảm xúc nghệ sĩ sống dậy mãnh liệt.

Cũng tại đây, trên bốn bức tường đen bản, tôi làm sáng lên bằng những bức danh họa được chụp lại. Những Van Gogh, Cézanne, Gauguin, Monet, Modi- gliani... như hiện ra hằng ngày, đem cho tôi nhiều phút giây ấm áp.

Trên đầu giường, một chồng sách cao đã là cứu tinh cho cuộc sống cô độc. Tôi yêu Dostoievski, Ler- montov; tôi sống cùng Hugo, Balzac. Tôi trao gửi nỗi lòng cho Maurois, Kafka, Gide; tôi khổ đau từng lúc với nỗi đau khổ của Púshkin, Keat, Edgar Poe...

Cạnh cửa sổ là cái bàn viết có chiếc bình luôn cắm chỉ một loài hoa *marguerite*. Trên tường treo xâu chuỗi Thánh Giá với tượng Chúa Jésus rất đẹp, nhân một lần nhìn thấy vẽ rừ rượi của tôi trước cổng trường Quốc Gia Nghĩa Tử, Đào Thị Lương đã tặng cho tôi.

Sát đầu giường là cái *table de nuit* có ngọn đèn vàng, có bức chân dung Beethoven chính tay đưa em gái thứ nhì vẽ tặng nhân ngày sinh nhật 31 tháng 12 năm 1973 của tôi.

Tất cả mọi thứ nêu trên đều là những an ủi lớn, giúp tôi lướt qua tuyệt vọng trong những đêm buồn như khóc của cái tháng Tư định mệnh nát tan này.

Đêm qua nằm đọc sách trong tiếng gió hú rền vang khắp vùng đồi núi. Những cơn gió xạt xào trên các ngọn thông, tựa hồ tiếng rên rỉ của linh hồn người con gái chết oan trong căn biệt thự bên cạnh. Những cơn gió quất lên cửa sổ tiếng đập như thể có ai đang đưa tay gõ lên mặt kính. Kỳ quái một điều là tôi không nghe chút nào sợ hãi trước sự hoang vu của đồi núi. Dalat giữa khuya càng làm dậy hơn trong tôi một tình yêu nồng thắm. Cảm xúc nghệ sĩ bừng bừng như nước lũ tràn về làm vỡ bờ đê.

Tôi trỗi dậy khỏi giường, vội vàng chụp lấy giấy bút như sợ rằng nếu chậm trễ, nỗi rung động sẽ bay đi mất. Những rung động được un đúc từ cái nôi bơ vơ thơ ấu, lớn dậy trong những ngày dồn dập cô đơn trong căn biệt thự xinh đẹp của anh tại đây.

Dù rằng cuộc sống hiện tại khó khăn, thân tôi yếu đuối mà phải làm quen một cách tài tình với những công việc nặng nhọc; dù rằng trái tim bị thương trầm trọng để không ngớt rỉ ra những giọt máu tươi từng lúc... thì trong căn phòng nhỏ ám khói, những đêm mưa lạnh gió hú vẫn không làm chết đi cá tính kiêu hãnh riêng tôi, cái cá tính mà anh không bao giờ còn hiểu nổi chiều sâu của nó nên đã xếp loại nó quá tầm thường.

Từ sự cô đơn tuyệt đối, trong hồn tôi đã nảy sinh biết bao cảm xúc. Đêm qua, những đau đớn của trái tim đã phải tôn kính lắng êm trước khung trời mơ màng giá rét. Đêm qua, vô tình mà tôi biến được những thống khổ riêng thành ra niềm rung động ngất ngây trước sự tuyệt vời của vũ trụ bao la.

#### **\*/ Dalat, thứ Ba 22/4/1975**

##### **4:00 sáng.**

Tỉnh giấc dậy là cả một mối buồn phủ ngập. Nhiều kỷ niệm dồn về, mang mang đau đớn. Từ ngày đầu viết lá thư 22/7/1974 cho đến đêm khai trương *dancing Nautique*. Từ lần thứ nhất tuốt mái nhà 7B Quang Trung bên tàu, cho đến những ngày mưa lạnh ở Nha Trang. Từ lần bỏ Nha Trang giang hồ theo anh lên vùng núi cao cho đến đêm Noel 24/12/1974 ở Dalat... Bao nhiêu là kỷ niệm và kỷ niệm nào cũng đẹp. Ngay những lần trò chuyện cũng là đẹp khi cuối cùng cả hai đều nhận ra mỗi người là *big gift* nhận từ Thượng Đế, của nhau.

##### **5:00 sáng.**

Ngồi thần thờ suốt buổi nhớ Vân San và ngôi nhà quét vôi màu gạch có giàn giây leo xanh um trên con đường Yên Đỗ. Ôi! Tôi có khác nào đứa trẻ con mang bộ mặt của một người lớn?



**7:00 sáng.**

Chế độ đang dần bóp nghẹt dân chúng nên ngay cả việc di chuyển trong một phạm vi nhỏ hẹp cũng phải xuất trình giấy tờ phiền phức. Đời sống vô cùng khó khăn và lòng riêng nghe thật áy náy phải ở lại đây, dựa vào một phần ăn. Tôi chỉ ao ước ra đi, nhưng làm sao được?

**7:30 sáng.**

Hùng, đưa con trai lớn của anh mang về cho tôi cả một chồng sách văn chương tiếng Anh, tiếng Pháp. Nó nói:

“Con biết cô thích sách.”

Tôi thật cảm động, đáp lời nó và hai đứa bạn đứng cạnh:

“Cảm ơn con đã nhận ra ý thích của cô. Ai cho cô cái gì cô cũng không quý bằng nhận sách.”

Điều này đúng, nhất là những quyển sách cậu bé đã khổ công lục lọi từ các ngôi biệt thự bỏ hoang trong kỳ di tản, mà chẳng hiểu được giá trị của chúng.

Một mai rời khỏi mái gia đình này để lại lên đường phiêu bạt, tôi biết mình khó lòng quên đi những gì trong hiện tại. Dù anh với mọi phũ phàng từ bỏ, dù vợ anh với những đau khổ gây nên trên tám thân gầy yếu, thì trong tâm tư tôi, kỷ niệm tạo ra cùng bốn đứa con anh vẫn không thể nào chết được.

Những đứa trẻ, con yêu của Chúa! Những đứa bé tâm hồn chưa nhuộm màu xấu xa từ cuộc đời lừa đảo, đã cúi xuống bên tôi bằng tám lòng thiên thần trong sáng.

Những đứa nhỏ ngây thơ chưa biết phán đoán lệch lạc đã mở to đôi mắt nai vàng xót thương cho một người khách cô đơn, đứng chân trong cuộc đời chúng ít lâu trước khi bước trở lại trên còn đường gian nan định mệnh. Làm sao quên được?

**\*/ Dalat, thứ Tư 23/4/1975**

Đọc trong một tác phẩm của Thomas Mann một câu của Goethe:

*“Không có lối nào dẫn vào đời sống một cách chắc chắn cho bằng đi qua Nghệ Thuật; và cũng không có lối nào thoát khỏi đời sống một cách chắc chắn hơn bằng đi qua Nghệ Thuật.”*

**6:00 chiều.**

Trời mưa rỉ rả từ ban trưa kéo dài mãi tận bây giờ, thật buồn như khóc. Tôi đứng nơi ngưỡng cửa căn phòng hiu quạnh, mặc cho những hạt nước mỏng bám nhanh trên tóc. Dalat hoang hôn quả tình thơ mộng! Nhưng, nào ai biết đằng sau cái chất thơ này là cả một trời nghiệt ngã thương đau?

Nhìn xa xa ngôi trường Trung học Trần Hưng Đạo mờ mờ trong làn sương xám, trong tôi dậy lên biết bao nỗi nhớ... Nhớ Sài Gòn điên cuồng! Nhớ khung trời cũ giờ đây đang dần dần trở thành dĩ vãng. Nhớ căn nhà tô màu gạch

có ánh mắt buồn của Mẹ dõi mãi nơi xa tìm bước chân tôi biên biệt. Nhớ Vân San sáng đẹp như một thiên thần. Những nỗi nhớ này cứ dần xé trái tim từng lúc.

Tôi cố tìm đủ cách để lướt qua, từ viết tới đọc, từ cầu nguyện tới phấn đấu... mà vẫn không làm sao chiến thắng với sự hoang lạnh trong lòng. Bao năm dong ruổi giang hồ, đôi mắt quen ráo hoảnh trước những biến cố đời tàn nhẫn, đôi môi quen mím lại nén sâu tiếng khóc trong nhiều cảnh ngộ xót xa. Vậy mà hôm nay, không chối được rằng trái tim đầy nghị lực và khôi óc kiêu hãnh đã chùng xuống hẳn trước cảnh trời chiều thê lương u ám. Nỗi hoài vọng theo một vùng đất vời xa cứ từng chập làm tan nát tâm tư.

Nhìn lại quãng đời 26 năm, tôi nhận biết mình chỉ là con người ảo vọng, lúc nào cũng khát khao đi tìm những gì bên ngoài vòng tay vói. Tình yêu điên cuồng đã giết chết cái ý thức trong tôi về tấm lòng bao la của Mẹ. Sự đam mê phiêu lãng đã khiến tôi từ bỏ không tiếc tay những tình cảm thân thiết của gia đình.

Chỉ những buổi chiều tê tái hôm nay, không gian u ám và lòng người cũng u ám, trong căn phòng lạnh, giữa núi đồi hoang vắng, tôi mới nhận ra, “Hạnh phúc đích thật có thể nắm bắt chính là vòng tay mở rộng của người mẹ”. Còn thì, những chuyến đi không ngừng, tình yêu, đam mê, danh vọng, tiền bạc và mọi thứ trong đời đều là không thật, nảy sinh từ cái khôi óc luôn luôn vùng vẫy kiếm tìm ảo ảnh của con người, của tôi.

*“Không có gì bi thảm hơn sự tan vỡ của một ảo tưởng”* đúng như Koesler nói.

Đây thật là điều giết chết tâm trí và thân xác tôi từng giờ từng phút trong suốt tháng qua. Tôi đã gãy cánh nửa chừng trong việc bay tìm hạnh phúc. Trái tim bị thương trầm trọng, máu rỉ từng chập, những giọt máu vắt từ nỗi thương nhớ đêm ngày của mẹ tôi.

*“Hạnh phúc chỉ ý thức được khi nào ta đã mất nó.”*

#### **\*/ Dalat, thứ Năm 24/4/1975**

Trời đêm sáng trắng. Luồng sữa bạc lung linh trải từ đồi núi xuống đến ngưỡng cửa căn phòng. Không khỏi chạnh lòng nhớ lại những đêm xưa tại nhà mẹ Mỹ Vân ở ấp Cam Ly, ánh trăng cũng mơ màng huyền hoặc. (Chỉ khác là tâm tình tôi lúc ấy không quá đổi hoang vắng như hiện tại.)

Vậy mà đã được hơn một tháng rồi tôi từ bỏ hoàn toàn những gì gọi là *“tình yêu và hạnh phúc”*. Nhiều lần tôi muốn đến bên anh, nhưng đành giết đi ý nghĩ SAU KHI anh đã “xác định sự từ bỏ tôi” BẰNG hành động và lời nói trước mặt vợ con anh. Một phần kiêu hãnh tự trọng đã ngăn tôi lại trên những bày tỏ.

Bốn mươi một tuổi, do bởi lòng ghen, anh vẫn nông nổi tàn nhẫn nên đã không muốn hiểu cho cương vị khó khăn của tôi. Điều mà tôi thèm muốn nơi anh chính là “một tình cha đại lượng không bao giờ bỏ rơi con mình dù muôn ngàn tội lỗi nó gây ra liên tiếp”.

Tôi nhục nhã thật trước mặt người đàn bà và bốn đứa nhỏ theo những lời anh xỉ vả. Nhưng rồi, trong thái độ lặng im tuyệt đối, tôi nhủ lòng từng lúc, *“Tất cả chỉ là nỗi đọa đày của Thượng Đế trong một giai đoạn định mệnh gian nan tôi phải trải qua.”*

Nên chấm dứt những trang nhật ký này tại đây khi lòng ê chề quá.  
8 giờ tối mà phải vào giường thì đúng là hình phạt! Nhưng, chỉ có ngủ may ra mới quên được nghĩ ngợi.  
[]

*(Đọc lại sau 46 năm tan vỡ mối tình).*  
[]